TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG
Bản án số: 67 /2023/HNGĐ - ST
Ngày: 26/4/2023
V/v "Tranh chấp ly hôn và nuôi con"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Huỳnh Tấn P
- *Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Bà Trần Thị Tuyết N
2. Bà Huỳnh Kim P
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Hồ Quế T – Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện LH, tỉnh VL
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LH tham gia phiên toà:* Không tham gia

Trong ngày 26 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện LH, tỉnh VL xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 24/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 01 năm 2023 về việc "Tranh chấp ly hôn và nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hoài Trúc L, sinh năm 1986; Địa chỉ: Số 78B, ấp TN, Phường TH, TPVL, tỉnh VL (Xin vắng mặt).

2.Bị đơn: Anh Trần Thế H, sinh năm 1993; Địa chỉ: ấp HQ, xã TĐ, huyện LH, tỉnh VL (Xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hoài Trúc L trình bày: Chị Nguyễn Thị Hoài Trúc L và anh Trần Thế H qua thời gian tìm hiểu, quen biết nhau đã tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới. Đăng ký kết hôn ngày 20/12/2013 tại UBND xã TH, TPVL, tỉnh VL.

Sau khi cưới nhau vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc đến năm 2022 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống nên cả hai thường hay cự cãi nhau. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, mâu thuẫn ngày càng gay gắt,

mục đích hôn nhân không đạt được nên chị L yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Thế H.

Về con chung: có 01 người con chung tên: Trần Nguyễn Khả H, sinh ngày 25/6/2014. Hiện nay đang sống chung với chị L. Khi ly hôn chị L yêu cầu được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung, yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/ tháng cho đến khi tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Ngoài ra không có ý kiến và yêu cầu gì khác.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Trần Thế H trình bày: Anh H đã nhận được hồ sơ khởi kiện của chị L, thông báo thụ lý của Tòa án và anh H đồng ý ly hôn.

Về con chung: có 01 người con chung tên: Trần Nguyễn Khả H, sinh ngày 25/6/2014. Hiện nay đang sống chung với chị L. Khi ly hôn anh Hùng đồng ý giao con chung chị L nuôi dưỡng và đồng ý cấp dưỡng mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi cháu Trần Nguyễn Khả H tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Ngoài ra không có ý kiến và yêu cầu gì khác.

* Tại phiên tòa hôm nay: vắng mặt các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hoài Trúc L và anh Trần Thế H quen biết nhau rồi tiến đến hôn, đăng ký kết hôn ngày 20/12/2013 tại Ủy ban nhân dân xã TH, TPVL, tỉnh VL. Căn cứ vào Điều 9 Luật Hôn nhân & gia đình năm 2014 đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận.

Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, Tòa án xét thấy: Chị L và anh H phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không tìm được tiếng nói chung

dẫn đến vợ chồng không còn sống chung từ năm 2022 cho đến nay. Xét mâu thuẫn giữa hai bên đã trầm trọng không thể hàn gắn lại được với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Theo ý kiến của anh H đồng ý ly hôn với chị L nên Tòa án chấp nhận cho chị L được ly hôn với anh H là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về con chung: có con chung tên Trần Nguyễn Khả H, sinh ngày 25/6/2014. Xét chị L yêu cầu nuôi con chung là có cơ sở để chấp nhận, bởi vì cháu Hân hiện nay đang sống chung với chị L. Anh H có ý kiến giao con chung chị L tiếp tục nuôi dưỡng cũng là phù hợp nguyện vọng của cháu H nên căn cứ khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014. Tòa án tiếp tục giao con chung cho chị L tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Chị L yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi con chung tròn 18 tuổi là có căn cứ. Vì anh H đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung với mức cấp dưỡng 1.000.000đ/ tháng. Căn cứ các Điều 110, 116 và 117 Tòa án buộc anh H cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đ. Thời gian cấp dưỡng từ ngày bản án có hiệu luật pháp luật cho đến khi cháu H tròn 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn nên phải chịu toàn bộ án phí giải quyết vụ án hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị đơn phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 238 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Áp dụng Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 10, Điều 116 và Điều 117 của luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hoài Trúc L.

2. Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Hoài Trúc L được ly hôn với anh Trần Thế H.

3. Về con chung: Tiếp tục giao cháu Trần Nguyễn Khả H, sinh ngày 25/6/2014 cho chị Nguyễn Thị Hoài Trúc L trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Trần

Thế H được quyền tới lui, chăm sóc giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

4. Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Trần Thế H phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Trần Nguyễn Khả H mỗi tháng 1.000.0000đ (Một triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu H tròn 18 tuổi.

- Chị Nguyễn Thị Hoài Trúc L có quyền yêu cầu anh Trần Thế H cấp dưỡng nuôi con nếu sau này có yêu cầu.
- Anh Trần Thế H có quyền yêu cầu thay đổi việc trực tiếp nuôi con nếu sau này có yêu cầu.

5. Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

6. Về nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

7. Về án phí: Buộc nguyên đơn nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ từ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp theo biên lai thu số 0004666 ngày 27/01/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện LH, tỉnh VL.

Buộc anh Trần Thế H nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai vắng mặt các đương sự. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

CÁC HỘI THẨM **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Tuyết Nga **Huỳnh Tấn Phong**

Huỳnh Kim Phượng